TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHÚC YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120 /2024/HS-ST

Ngày 13 – 12 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lưu Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Doãn Thị Vệ và bà Nguyễn Thị Kim Luyến;

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Nhật Mai- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên , tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 105/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2024/QĐXXST - HS ngày 29/11/2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị L, sinh 21/7/1972; Giới tính: Nữ; địa chỉ: Thôn Đ, xã C, thành phố P; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 4/12; con ông Nguyễn Văn H (Đã chết) và con bà Nguyễn Thị Đ; có chồng là Trần Văn B; có 02 con lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại tại địa phương, có mặt.

2. Lưu Quang C, sinh 22/02/1996; Giới tính: Nam; địa chỉ: Xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao dộng tự do; trình độ học vấn: 11/12; con ông Lưu Văn H và con bà Đỗ Thị T; có vợ là Nguyễn Thị Ngọc H; có 03 con lớn sinh năm 2017 và nhỏ sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại tại địa phương, có mặt.

* Bị hại: Bà Dương Thị H (Đã chết);

Người đại diện hợp pháp cho bị hại:

Chị Dương Thị Thanh T, sinh năm 1987

Chị Dương Thị T, sinh năm 1989

Anh Dương Tuấn A, sinh năm 1991

Đều ở địa chỉ: Thôn Đ, xã C, thành phố P, Vĩnh Phúc;

Người được ủy quyền tham gia tố tụng:

- Chị Dương Thị Thanh T, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn Đ, xã C, thành phố P, Vĩnh Phúc, có mặt.

*Người làm chứng: Anh Bùi Văn H, sinh năm 1969; vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn C, xã C, thành phố P, Vĩnh Phúc;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 06/3/2024, Lưu Quang C, điều khiển xe ô tô, biển kiểm soát (BKS) 98C - 073.39 (C có giấy phép lái xe ô tô hạng C, có giá trị đến ngày 05/10/2027) đi từ xã T, huyện B đến xã C, thành phố P để mua cát làm nhà.

Khoảng 6 giờ 30 phút cùng ngày khi Cđiều khiển xe ô tô nêu trên đi trên đường liên thôn đội 1, thôn C, xã C (để đi ra đường Nguyễn Tất Thành), đến khu vực ngã tư giao cắt với đường đi về thôn Đ, xã C, thành phố P. Tại đoạn đường này, phía trước ngã tư theo chiều đi của C có vạch giảm tốc độ, bên trái hướng đi của C bị che khuất tầm nhìn bởi tường nhà dân. Nhưng khi đi đến khu vực ngã tư C không bấm còi, không giảm tốc độ mà vẫn tiếp tục điều khiển xe ô tô đi thẳng để đi qua ngã tư về phía đi ra đường Nguyễn Tất Thành. Thời điểm này, Nguyễn Thị L không có giấy phép lái xe mô tô hạng A1, điều khiển xe mô tô BKS 88H1-311.02 có dung tích xi lanh là 108,2cm3, chở bà Dương Thị H (cả bà H và L đều không đội mũ bảo hiểm theo quy định), đi theo hướng từ thôn Đ, xã C đi lên đội 1, thôn C, xã C, thành phố P. Phía trước ngã tư theo hướng đi của L có vạch giảm tốc độ, phía bên phải bị che khuất tầm nhìn bởi tường nhà dân. Khi đi đến ngã tư Nguyễn Thị L không bấm còi, không giảm tốc độ mà vẫn điều khiển xe mô tô đi thẳng để đi qua ngã 4. Cùng lúc này xe ô tô BKS 98C - 073.39 do C điều khiển cũng đi đến, do không làm chủ được tốc độ, phần ba đờ sốc phía trước bên trái xe ô tô đã đâm vuông góc vào sườn bên phải phía trước xe mô tô BKS 88H1-311.02 do L điều khiển, làm xe môtô bị đổ nghiêng về bên trái, Nguyễn Thị L và bà H bị ngã ra đường. Hậu quả Nguyễn Thị L và bà H bị thương được cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa khu vực P, sau đó bà H được chuyển đến Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức để cấp cứu, đến ngày 09/3/2024 bà H tử vong.

* Kết quả xác định nồng độ cồn và giám định ma túy:

Ngày 06/3/2024, Cơ quan điều tra đo nồng độ cồn bằng máy đo khí thở đối với Lưu Quang C và Nguyễn Thị L, kết quả: không có nồng độ cồn trong khí thở; giám định chất gây nghiện đối với C và L âm tính với ma túy.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra ngày 06/3/2024 tại đường liên thôn thuộc thôn C, xã C, thành phố P, không còn nguyên vẹn. Nơi xảy ra tai nạn giao thông tại ngã tư giao nhau, kích thước đường đi các hướng như sau: đường hướng đi ra đường Nguyễn Tất Thành có chiều rộng lòng đường là 3,6m, có lối mở rộng 5,55m; đường hướng đi ra nhà văn hóa thôn C có chiều rộng lòng đường là 3,6m, có lối mở 5,5m; đường hướng đi ra đội 1, thôn C, xã C có lòng đường là 5,4 mét, có lối mở rộng 5,85m; đường hướng đi ra thôn Đ, xã C có chiều rộng lòng đường là 3,9 m, có lối mở rộng là 3,95 m. Cả 04 hướng đi đều có vạch giảm tốc độ màu sơn vàng (05 vạch), mỗi vạch rộng là 0,2 m, các vạch cách nhau 0,5 m. Không có hệ thống biển báo hiệu đường bộ.

Quy ước đánh số từ vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết được đánh số thứ tự từ 01 đến 06. Lấy cột điện TBA.02/37 ở bên phải hướng đi từ nhà văn hóa thôn C ra đường Nguyễn Tất Thành làm điểm mốc; lấy mép đường bên trái đường liên thôn, theo hướng đi từ nhà văn hóa thôn C đi ra đường Nguyễn Tất Thành làm mép đường chuẩn để tiến hành khám nghiệm hiện trường. Ghi nhận các dấu vết để lại như sau:

- Vết trượt lốp màu đen 1 ký hiệu là (1) trên mặt đường có chiều hướng từ nhà văn hóa thôn C đi ra đường Nguyễn Tất Thành kích thước 1,5 x 0,35m, đầu vết (1) cách mép đường chuẩn là 1,3 m, cánh điểm mốc chuẩn là 7,3 m, cách điểm gần nhất gờ giảm tốc hướng đi nhà văn hóa thôn C là 1,8m. Vết trượt lốp màu đen 2 ký hiệu (2) trên mặt đường có chiều hướng từ nhà văn hóa thôn C ra đường Nguyễn Tất Thành kích thước 1,8 x 0,35 m. Đầu (2) cách mép đường chuẩn là 2,85 m, cách điểm mốc chuẩn là 7,1 m, cách đầu (1) là 1,7 m. Cuối (2) cách mép đường chuẩn là 2,8 m.

- Vết trượt lốp màu đen 3 ký hiệu (3) trên mặt đường có chiều hướng từ nhà văn hóa thôn C ra đường Nguyễn Tất Thành kích thước 1,2 x 0,17m, đầu (3) cách mép đường chuẩn là 3,06 mt, cách điểm mốc chuẩn là 3,9m . Cuối (3) cách mép đường chuẩn là 3,27 m.

- Đám trượt xước mặt đường ký hiệu (4) trên mặt đường có kích thước 0,8 x 1,1 m, tâm (4) cách mép đường chuẩn là 2,4 m, cách điểm mốc chuẩn là 3,5m. Tâm (4) cách cuối (3) là 1,05 m. Đám dịch màu nâu đỏ trên mặt đường ký hiệu (5) trên mặt đường có kích thước 0,53 x 0,2 m, tâm (5) cách mép đường chuẩn là 2,17 m, cách điểm mốc chuẩn là 4,4 m, cách tâm (4) là 3,3 m.

- Xe ô tô tải BKS 98C - 073.39 ký hiệu là (6) đỗ trên mặt đường, đầu xe hướng đi nhà văn hóa thôn C, đuôi xe hướng đi đường Nguyễn Tất Thành có trục

xe bên phải mặt lăn lốp xe nằm trên mép đường chuẩn, tâm trục trước bên trái (6) cách điểm mốc chuẩn là 24,65 m.

- Xe mô tô BKS 88H1 - 311.02 ký hiệu là (7) đổ nghiêng bên trái trên mặt đường, đầu xe hướng đi đội 1 thôn C, đuôi xe hướng đi thôn Đ. Tâm trục bánh trước (7) cách mép đường chuẩn là 2,75 m, cách điểm mốc là 3,06 m, cách tâm (4) là 0,5 m, cách tâm trục bánh trước bên phải (6) là 0,95 m. ..

* Cơ quan điều tra đã dựng lại hiện trường theo lời khai của người làm chứng ông Bùi Văn H, bị cáo C và bị cáo Nguyễn Thị L.

- Về đoạn đường xẩy ra tại nạn, đường 2 chiều. Hướng đường từ thôn Đ đi ngã tư đội 1, thôn C có địa hình là đường dốc xuống, góc ngã tư giao nhau giữa đường đi thôn Đ với đường đi ra nhà văn hóa có bức tường nhà cấp bốn cao 3,1 m. Quá trình dựng lại hiện trường quy ước đánh số từ vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết được đánh số thứ tự từ 01 đến 09; lấy cột điện TBA.02/37 ở bên phải hướng đi từ nhà văn hóa thôn C ra đường Nguyễn Tất Thành làm điểm mốc; lấy mép đường bên trái đường liên thôn, theo hướng đi từ nhà văn hóa thôn C đi ra đường Nguyễn Tất Thành làm mép đường chuẩn để tiến hành khám nghiệm hiện trường.

Ghi nhận các dấu vết để lại như sau:

- Các dấu vết được ký hiệu là (1), (2), (3), (4), (5) trên mặt đường đều phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 06/3/2024.

- Xe ô tô tải BKS 98C - 073.39 ký hiệu là (6) đỗ trên mặt đường, đầu xe hướng đi ra đường Nguyễn Tất Thành, đuôi xe hướng đi ra nhà văn hóa thôn C. Tâm trục bánh trước bên trái (6) cách mép đường chuẩn là 1,32 m, tâm trục bánh sau bên trái (6) cách mép đường chuẩn là 1,48 m, cách đầu (1) là 0,75m, cách điểm gần nhất vạch giảm tốc độ hướng đi nhà văn hóa thôn C là 2,5 m. Tâm trục bánh trước bên phải (6) cách điểm mốc là 3,45 m, Tâm trục bánh sau bên phải (6) cách điểm mốc là 5,9 m, cách đầu (2) là 1,4 m, cách điểm gần nhất vạch giảm tốc độ hướng đi nhà văn hóa thôn C là 2,74m.

- Xe mô tô BKS 88H1 - 311.02 ký hiệu là (7) đổ nghiêng bên trái trên mặt đường, đầu xe hướng đi đội 1 thôn C, đuôi xe hướng đi thôn Đ. Tâm trục bánh trước (7) cách mép đường chuẩn là 2,4 m, cách điểm mốc là 3,48m, cách tâm (4) là 0,6 m, cách tâm trục bánh trước bên phải (6) là 1,6 m. Tâm trục bánh sau (7) cách mép đường chuẩn là 1,15 m, cách điểm mốc chuẩn là 4,87 m, cách tâm (4) là 0,9 m, cách tâm trục bánh trước bên trái (6) là 1,2 m.

- Vị trí người phụ nữ 1 nằm trên mặt đường sau khi tai nạn giao thông ký hiệu là (8). Tâm (8) cách mép đường chuẩn là 4,44m, cách điểm mốc là 1,2m, cách tâm trục bánh trước (7) là 2,45m, cách tâm trục bánh trước bên phải (6) là 2,8 m. Vị trí người phụ nữ 2 nằm trên mặt đường sau khi tai nạn giao thông ký

hiệu là (9). Tâm (9) cách mép đường chuẩn là 2,87 m, cách điểm mốc là 3,6 m, cách tâm trục bánh trước (7) là 3,26 m, cách tâm trục bánh sau (7) là 3,9 m.

* Kết quả khám nghiệm xe ô tô BKS 98C - 073.39, nhãn hiệu Cửu Long, loại xe tải, màu sơn xanh: Mặt trên phía trước của ba đờ sốc phía trước đầu xe có vết trượt xước làm lõm kim loại, làm bong chóc sơn kéo dài từ trái qua phải kích thước (40 x 3) cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 70cm, điểm gần nhất cách mép ngoài bên trái ba đờ sốc là 77cm. Mặt ngoài phía trước ba đờ sốc ở phía dưới BKS có vết trượt xước kim loại theo chiều hướng từ trái qua phải, điểm thấp nhất cách mặt đất là 51cm, điểm gần nhất cách mép ngoài bên phải ba đờ sốc là 75cm.

* Kết quả khám nghiệm xe mô tô BKS 88H1 - 311.02, màu sơn đen

- Gương chiếu hậu bên phải bị xoay lệch chân gương, làm chân gương không cố định; nhựa đầu xe bị bung bật gờ hãm với nhựa đồng hồ công tơ mét tạo thành khe hở chỗ rộng nhất là 1,5cm; dài 42cm. Phần nhựa mặt nạ phía trước đầu xe bị bung bật gờ hãm vỡ rời khỏi xe tạo thành khoảng trống, làm hở hệ thống dây dẫn điện bên trong. Nhựa sườn xe bên phải có vết trượt xước nhựa chiều hướng từ trước về sau kích thước (20 x 3)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất là 54cm, dưới vết trượt nhựa này 7cm có vết trượt nhựa làm bong chóc mất sơn chiều hướng từ trước. Cạnh ngoài cánh yếm bên phải có vết trượt xước nhựa làm bong chóc mất sơn chiều hướng từ trước về sau trên diện (11 x 1,52)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất là 44cm.. ..

* Về kết quả giám định:

- Ngày 07/3/2024, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định ADN mẫu chất màu nâu đỏ thu tại hiện trường với máu của Nguyễn Thị L.

Ngày 15/3/2024, Viện pháp y Quân đội kết luận: Không phát hiện thấy ADN nhiễm sắc thể thường của người từ dấu vết trên tăm bông thu mẫu chất màu nâu đỏ thu giữ tại hiện trường gửi giám định.

- Ngày 11/3/2024, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định ADN mẫu chất màu nâu đỏ thu tại hiện trường với mẫu máu tử thi Dương Thị H. Ngày 14/3/2024, Viện pháp y Quân đội kết luận: Không phát hiện thấy ADN nhiễm sắc thể thường của người từ dấu vết trên tăm bông thu mẫu chất màu nâu đỏ thu giữ tại hiện trường gửi giám định.

- Ngày 22/3/2024, Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Nguyên nhân chết của bà Dương Thị H do chấn thương sọ não nặng sau điều trị không hồi phục.

- Ngày 11/3/2024, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Vĩnh Phúc tiến hành giám định hóa học. Ngày 06/4/2024, Phòng KTHS, kết luận: Mẫu chất màu xanh bám dính trên ốp nhựa sườn xe bên phải của xe mô tô BKS: 88H1 - 311.02 ký hiệu A1 gửi giám định

cùng loại chất liệu với mẫu sơn màu xanh thu tại ba đờ sốc phía trước đầu xe ô tô BKS: 98C-073.39 ký hiệu M1 được gửi làm mẫu so sánh.

- Ngày 20/3/2024, CQĐT ra Quyết định trưng cầu giám định kỹ thuật số điện tử đối với 01 USB chứa 03 tệp video có tên: "5266790280761.mp4"; "5267369845619.mp4" và 5266790497824.mp4".

Ngày 04/6/2024, Phòng KTHS kết luận: Không xác định được tệp video có tên "5266790280761.mp4" có bị cắt ghép chỉnh sửa nội dung hình ảnh hay không do tệp video này có sự thay đổi đột ngột về khung hình, thời gian hiển thị trên màn hình tại các thời điểm khác nhau, không xác định được nguyên nhân gây ra sự thay đổi đột ngột, không tiến hành giám định các nội dung theo yêu cầu giám định**.** Chụp được 16 ảnh theo nội dung yêu cầu giám định từ 02 (hai) tệp video có tên "5267369845619.mp4" và 5266790497824.mp4", toàn bộ ảnh chụp và thuyết minh được in vào 01 (một) bản ảnh giám định; 03 (ba) tệp video gửi giám định được sao lưu vào 01 (một) đĩa DVD, chuyển theo hồ sơ vụ án.

- Ngày 15/4/2024, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc, giám định thương tích đối với bà Nguyễn Thị L.

Ngày 07/5/2024, Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị L tại thời điểm giám định là: 01%.

* Về định giá thiệt hại:

Ngày 03/4/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố P, kết luận: Chi phí sửa chữa của 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Cửu Long, số loại: KC6625D, màu sơn: Xanh, Biển số: 98C - 073.39, đã qua sử dụng và bị hư hỏng một số vị trí sau tai nạn giao thông tại thời điểm ngày 06/3/2024 là 400.000đồng và chi phí sửa chữa của 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại vision, màu sơn đen xám, BKS: 88H1 - 311.02 đã qua sử dụng và bị hư hỏng một số vị trí sau tai nạn giao thông tại thời điểm ngày 06/3/2024 là: 2.400.000đồng.

* Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng:

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Cửu Long, màu sơn xanh, số máy 490QZL11500515, số khung RRT06625DA1A00020 gắn BKS 98C - 073.39 và đăng ký xe; là tài sản hợp pháp của bị cáo Lưu Quang C, Cơ quan điều tra đã trả lại cho C.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn đen xám, số máy JF86E2305338, số khung RLHJF5835LY026632, gắn BKS 88H1 - 311.02 và đăng ký xe, là tài sản của bị cáo Nguyễn Thị L, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo L. 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng C, số 260155006087 cấp ngày 05/10/2022, được chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự chờ để xử lý.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo Lưu Quang C đã bồi thường cho gia đình bà Dương Thị H 200.000.000đ, bao gồm tiền viện phí, mai táng và bồi thường tổn thất tinh thần.

Đại diện gia đình bị hại là chị Dương Thị Thanh T (là con gái bà H) đã nhận đủ số tiền trên. Nay gia đình bị hại, không yêu cầu bồi thường gì khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C. Bị cáo Nguyễn Thị L đã đến thăm hỏi, xin lỗi và bồi thường cho gia đình bà Dương Thị H là 5.000.000đồng. Gia đình bà H đồng ý nhận, đến nay không yêu cầu bị cáo L phải bồi thường gì khác, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo C đã hỗ trợ cho Nguyễn Thị L 7.400.000đ, là tiền viện phí điều trị, khám chữa bệnh. Về 02 phương tiện bị hư hỏng bị cáo C và bị cáo L thống nhất, hai bên tự khắc phục sửa chữa phương tiện, không có ý kiến đề nghị nào khác.

* Đối với hành vi của Lưu Quang C sau khi mua xe không làm thủ tục sang tên đổi chủ xe ô tô BKS 98C - 073.39, không có Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới còn hiệu lực. Bị cáo Nguyễn Thị L có hành vi điều khiển xe mô tô BKS 88H1- 311.02 không có Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới còn hiệu lực, đã vi phạm nghị định số 100 ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt. Cơ quan điều tra đã chuyển tài liệu liên quan đến đội Cảnh sát giao thông Công an thành phố P để xử phạt vi phạm hành chính C và L theo quy định.

Tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa các bị cáo C và L đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố.

Tại Cáo trạng số: 114 /CT - VKSPY ngày 31 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo Nguyễn Thị L và Lưu Quang C về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Áp dụng điểm a, khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; đối với bị cáo L. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 03 năm tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 05 năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; đối với bị cáo C. Xử phạt bị cáo Lưu Quang C từ 01 năm 08 tháng đến 01 năm 11 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 03 năm 04 tháng đến 03 năm 10 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo và gia đình bị hại đã thống nhất giải quyết bồi thường xong, nên không xem xét. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo Lưu Quang C 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng C, số 260155006087 do sở giao thông vận tải Vĩnh Phúc

cấp ngày 05/10/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung với 02 bị cáo, các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị L và Lưu Quang C đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến tranh luận với Bản luận tội của Viện kiểm sát, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt khi nói lời sau cùng.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, đại diện của người bị hại;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố P, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị L và Lưu Quang C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, phù hợp với các chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 06/3/2024, tại ngã tư giao nhau giữa 02 đường liên thôn thuộc địa phận thôn C, xã C, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; Lưu Quang C có giấy phép lái xe ô tô hạng C (Còn hiệu lực), điều khiển xe ôtô tải Biển kiểm soát 98C - 073.39, do không giảm tốc độ để có thể dừng xe lại một cách an toàn khi đi vào ngã tư, nên phần ba đờ sốc phía trước xe ô tô đã đâm vuông góc vào sườn bên phải phía trước xe mô tô Biển kiểm soát 88H1- 311.02 do Nguyễn Thị L điều khiển chở bà Dương Thị H gây tai nạn giao thông. Bị cáo Nguyễn Thị L có hành vi điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định; không giảm tốc độ để có thể dừng xe lại một cách an toàn khi đi vào ngã tư; không nhường đường cho xe đi từ bên phải đến. Hậu quả bà Dương Thị H chết.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị L đã vi phạm khoản 9 Điều 8; khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 30 Luật Giao thông đường bộ và khoản 1, 3 Điều 4; khoản 2, 3, 4, 5 Điều 5 Thông tư 31 ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải. Hành vi nêu trên của bị cáo Lưu Quang C vi phạm khoản 1

Điều 12; Luật Giao thông đường bộ và khoản 1, khoản 3 Điều 4; khoản 1, 2, 3, 5 Điều 5 Thông tư 31ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải;

{1} Khoản 9 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ quy định: Các hành vi bị nghiêm cấm

" 9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định;"

{2} Khoản 1 điều 12 Luật Giao thông đường bộ quy định: Tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe:

"1. Người lái xe, … phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường…."

{3} Khoản 1 điều 24 Luật Giao thông đường bộ quy định: Nhường đường tại nơi đường giao nhau

Khi đến gần đường giao nhau, người điều khiển phương tiện phải cho xe giảm tốc độ và nhường đường theo quy định sau đây:

1. Tại nơi đường giao nhau không có báo hiệu đi theo vòng xuyến, phải nhường đường cho xe đi đến từ bên phải;

{4} Khoản 2 Điều 30 Luật Giao thông đường bộ quy định: Người điều khiển, người ngồi trên xe mô tô, xe gắn máy

"2. Người điều khiển, người ngồi trên xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy phải đội mũ bảo hiểm có cài quai đúng quy cách".

{5}Khoản 2, 3, 4, 5 Điều 5 thông tư số 31quy định:

"Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

1. ……;

2....tầm nhìn bị hạn chế;

3. Qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức;…

4.…khi xuống dốc;

5....khu vực đông dân cư"

[4] . Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị L đã phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", theo điểm a khoản 2 điều 260 của Bộ luật hình sự.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lưu Quang C đã phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ ", theo điểm a khoản 1 điều 260 của Bộ luật hình sự.

Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

" 1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường

hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000đ đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a) Làm chết người;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

[5] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo L và C, đã vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi nêu trên, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, hậu quả làm 01 người chết, 01 xe ô tô hư hỏng thiệt hại 400.000đồng và 01 xe mô tô hư hỏng thiệt hại 2.400.000đồng. Khi phạm tội các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, không mắc bệnh làm mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, nên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tội phạm mà mình đã gây ra. Do vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo phải đưa ra xét xử nghiêm minh để nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[6] Xét nhân thân các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Trước khi phạm tội các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo L và C luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo C đã tự nguyện bồi thường số tiền 200.000.000đồng (Hai trăm triệu đồng) và bị cáo L bồi thường số tiền 5000.000đồng cho gia đình bị hại. Bị cáo L có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, hiện đang phải chăm sóc con gái bị bệnh tâm thần phân liệt; bị cáo C có ông nội tham gia kháng chiến được tặng huân chương kháng chiến và người đại diện của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo. Nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh và làm rõ tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, điều khiển xe mô tô và ô tô của bị cáo và sau đó xảy ra tai nạn. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề hoặc công việc nhất định theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật hình sự; như quan điểm của Viện kiểm sát là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo Lưu Quang C đã bồi thường cho gia đình bà Dương Thị H 200.000.000đồng và bị cáo Nguyễn Thị L đã đến thăm hỏi, xin lỗi và bồi thường cho gia đình bà Dương Thị H 5.000.000đồng. Đại diện gia đình bị hại là chị Dương Thị Thanh T đã nhận số tiền trên, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo.

- Bị cáo C đã hỗ trợ cho bị cáo L số tiền 7.400.000đồng, là tiền viện phí điều trị, khám chữa bệnh.

- Về 02 phương tiện bị hư hỏng hai bị cáo C và L thống nhất, hai bên tự khắc phục sửa chữa, không có ý kiến đề nghị nào khác.

* Đối với hành vi của Lưu Quang C sau khi mua xe không làm thủ tục sang tên đổi chủ xe ô tô BKS 98C - 073.39, không có Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới còn hiệu lực. Bị cáo Nguyễn Thị L có hành vi điều khiển xe mô tô BKS 88H1- 311.02, không có Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới còn hiệu lực, đã vi phạm nghị định số 100 ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt. Cơ quan điều tra đã chuyển tài liệu liên quan đến đội Cảnh sát giao thông Công an thành phố P để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

[9] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Cửu Long, màu sơn xanh, số máy 490QZL11500515, số khung RRT06625DA1A00020 gắn BKS 98C - 073.39 và đăng ký xe, là tài sản hợp pháp của bị cáo Lưu Quang Cường, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Cường.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn đen xám, số máy JF86E2305338, số khung RLHJF5835LY026632, gắn BKS 88H1 - 311.02 và đăng ký xe, là tài sản của bị cáo Nguyễn Thị L, đã trả lại cho L, nay không có yêu cầu gì. 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng C, số 260155006087 cấp ngày 05/10/2022, trả lại cho bị cáo C theo quy định.

[10] Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L và Lưu Quang C phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Áp dụng Điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị L 03 (Ba) năm tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 05 (Năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị L cho Uỷ ban nhân dân xã C thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử

thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lưu Quang C01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 03 (Ba) năm 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lưu Quang C cho Uỷ ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Lưu Quang C 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng C, số 260155006087 do sở giao thông vận tải Vĩnh Phúc cấp ngày 05/10/2022.

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 18 tháng 11 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thị L và Lưu Quang C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện bị hại có quyền kháng cáo bản án trog hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Phúc Yên;
- Công an thành phố Phúc Yên;
- Chi cục THA dân sự T.P Phúc Yên;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc; T.P Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lưu Thị Thúy